

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MƯỢN TÀI SẢN

Tại, chúng tôi là:

Bên cho mượn (sau đây gọi là Bên A):

Ông (Bà):

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số:cấp ngàytại

Hộ khẩu thường trú (Trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú): ..

.....

Hoặc có thể chọn một trong các chủ thể sau:

1. Chủ thể là vợ chồng:

Ông :

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số:cấp ngàytại

Hộ khẩu thường trú:

.....

Cùng vợ là bà:

Sinh ngày:.....

Chứng minh nhân dân số:cấp ngàytại

Hộ khẩu thường trú:

.....

(Trường hợp vợ chồng có hộ khẩu thường trú khác nhau, thì ghi hộ khẩu thường trú của từng người)

2. Chủ thể là hộ gia đình:

Họ và tên chủ hộ:

Sinh ngày:.....

Chứng minh nhân dân số:cấp ngàytại
Hộ khẩu thường trú:
.....

Các thành viên của hộ gia đình:

- Họ và tên:.....

Sinh ngày:.....

Chứng minh nhân dân số:cấp ngày tại

Hộ khẩu thường trú:
.....

- ...

** Trường hợp các chủ thể nêu trên có đại diện thì ghi:*

Họ và tên người đại diện:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số:cấp ngày tại

Hộ khẩu thường trú:
.....

Chứng minh nhân dân số:cấp ngày tại

Theo giấy ủy quyền (trường hợp đại diện theo ủy quyền) số:

ngàydolập.

3.. Chủ thể là tổ chức:

Tên tổ chức:

Trụ sở:
.....

Quyết định thành lập số: ngày ... tháng ... năm ..., do.....cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....ngày.....tháng.....năm

docấp.

Số Fax:Số điện thoại:

Họ và tên người đại diện:

Chức vụ:

Sinh ngày:.....
Chứng minh nhân dân số:cấp ngày tại
Theo giấy ủy quyền (trường hợp đại diện theo ủy quyền) số:
ngàydolập.

Bên mượn (sau đây gọi là Bên B):

(Chọn một trong các chủ thể nêu trên)

.....
.....
.....
.....
.....

Hai bên đồng ý thực hiện việc mượn tài sản với các thỏa thuận sau đây:

ĐIỀU 1
TÀI SẢN MƯỢN

Mô tả cụ thể các chi tiết về tài sản mượn. Nếu tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu thì ghi rõ giấy tờ chứng minh quyền sở hữu.

.....
.....
.....

ĐIỀU 2
THỜI HẠN MƯỢN

Thời hạn mượn tài sản nêu trên là:

ĐIỀU 3
MỤC ĐÍCH MƯỢN

Mục đích mượn tài sản nêu trên là:

.....

.....

ĐIỀU 4

NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN A

1. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:

a. Cung cấp thông tin cần thiết về việc sử dụng tài sản và khuyết tật của tài sản, nếu có;

b. Thanh toán cho bên B chi phí sửa chữa, chi phí làm tăng giá trị tài sản *(nếu có thỏa thuận)*;

c. Bồi thường thiệt hại cho bên B, nếu biết tài sản có khuyết tật mà không báo cho bên B biết dẫn đến gây thiệt hại cho bên B, trừ những khuyết tật mà bên B biết hoặc phải biết.

2. Bên A có các quyền sau đây:

a. Đòi lại tài sản ngay sau khi bên B đạt được mục đích, *(nếu không thỏa thuận về thời hạn mượn)*; nếu bên A có nhu cầu đột xuất và cấp bách cần sử dụng tài sản cho mượn, thì được đòi lại tài sản đó mặc dù bên B chưa đạt được mục đích, nhưng phải báo trước một thời gian hợp lý là.....

b. Đòi lại tài sản khi bên B sử dụng không đúng mục đích, công dụng, không đúng cách thức đã thỏa thuận hoặc cho người khác mượn lại mà không có sự đồng ý của bên A;

c. Đòi bồi thường thiệt hại đối với tài sản do bên B gây ra.

ĐIỀU 5

NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN B

1. Bên B có các nghĩa vụ sau đây:

a. Giữ gìn, bảo quản tài sản mượn như tài sản của chính mình, không được tự ý thay đổi tình trạng tài sản; nếu tài sản bị hư hỏng thông thường thì phải sửa chữa;

b. Không được cho người khác mượn lại, nếu không có sự đồng ý của bên A;

c. Trả lại tài sản mượn đúng thời hạn *(nếu có thời hạn)*; hoặc trả lại tài sản ngay sau khi đạt được mục đích mượn *(nếu không có thỏa thuận về thời hạn trả lại tài sản)*;

d. Bồi thường thiệt hại, nếu làm hư hỏng, mất mát tài sản mượn.

2. Bên B có các quyền sau đây:

a. Được sử dụng tài sản mượn theo đúng công dụng của tài sản và đúng mục đích đã thỏa thuận;

b. Yêu cầu bên A phải thanh toán chi phí hợp lý về việc sửa chữa hoặc làm tăng giá trị tài sản mượn, *(nếu có thỏa thuận)*.

ĐIỀU 6

VIỆC NỘP LỆ PHÍ CÔNG CHỨNG

Lệ phí công chứng hợp đồng này do bên chịu trách nhiệm nộp.

ĐIỀU 7

PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu toà án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 8

CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Bên A cam đoan:

- a. Những thông tin về nhân thân, về tài sản đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
- b. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;
- c. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này.
- d. Các cam đoan khác...

2. Bên B cam đoan:

- a. Những thông tin về nhân thân đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
- b. Đã xem xét kỹ, biết rõ về tài sản mượn;
- c. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;
- d. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này.
- đ. Các cam đoan khác: ...

ĐIỀU 9

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

1. Hai bên công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này.

2. Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên.

Hoặc có thể chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

- Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

- Hai bên đã nghe Công chứng viên đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

- Hai bên đã nghe Công chứng viên đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

- Hai bên đã nghe Công chứng viên đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ

Bên A

(ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

Bên B

(ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)